

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 174/2021/HSST
Ngày 20-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA - TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Vân

Bà Lê Thị Loan

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Minh Phương - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện VKSND thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thuận- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 185/2021/HSST, ngày 17 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 192/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1981.

HKTT: Thôn Th, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Xuân Ch, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1965; Có vợ là Phạm Minh N; Có 03 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 31/3/2016 bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa, xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 23/5/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa, xử phạt 19 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/7/2018; Bị bắt tạm giam từ ngày 23/12/2020. Hiện đang bị tạm giam tại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 0930 phút ngày 23/12/2020, tổ công tác Công an phường Ph, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực phố Ph, phường Ph, thành phố H thì phát hiện Nguyễn Ngọc T đang đứng trước số nhà 12/02 Ph có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Khi bị kiểm tra, Tuấn đã tự giác giao nộp 01 gói giấy, bên trong chứa bột cục màu trắng. Đấu tranh sơ bộ, T khai nhận đó là ma túy T vừa mua để sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản thu giữ tang vật.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Ngọc T khai nhận: Do bản thân nghiện ma túy nên khoảng 9 giờ ngày 23/12/2020, T đi bộ đến nhà Đoàn Văn Q, sinh năm 1963 ở số 04/02 Ph, phường Ph, thành phố H để mua ma túy sử dụng. Tại đây T gặp và mua được của Q 01 gói ma túy với giá 200.000đ. Sau khi mua được số ma túy trên, T cầm ma túy đi tìm nơi để sử dụng thì bị tổ tuần tra phát hiện, bắt quả tang.

Tại kết luận giám định số 135/MT-PC09 ngày 28/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa đã kết luận:

Chất bột màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy, có tổng trọng lượng 0,239g, loại heroine.

Đối với Đoàn Văn Q là người T khai đã bán ma túy cho T, cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc với Q nhưng Q không thừa nhận đã bán ma túy cho T. Ngoài lời khai của T ra không còn tài liệu chứng cứ khác để chứng minh nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xử lý.

Tại cáo trạng số 79/CT-VKS, ngày 15/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa truy tố Nguyễn Ngọc T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa giữ nguyên Quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù và đề nghị xử lý vật chứng.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin được hưởng sự khoan hồng với mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thanh Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo

không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Ngọc T thừa nhận: Vào khoảng 9h30 phút ngày 23/12/2020, tại trước cửa nhà 12/02 Ph, phường Ph, thành phố H; Tổ công tác Công an phường Ph, thành phố H đã bắt quả tang Nguyễn Ngọc T có hành vi tàng trữ trái phép 0,239g ma túy, loại heroine nhằm mục đích sử dụng.

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Quyết định truy tố và lời luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Ngọc T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo biết rõ ma túy là một trong những tệ nạn nguy hiểm cho xã hội, gây ra nhiều hậu quả nghiêm trọng đến đời sống của nhiều gia đình. Ma túy đã làm kiệt quệ về sức khỏe và tài sản, là nguyên nhân làm gia tăng tội phạm, gây lan truyền căn bệnh HIV/ADS. Do nghiện ma túy nên bị cáo đã tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý về các chất gây nghiện của Nhà nước và còn gây mất trật tự trị an xã hội.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử nhiều lần nhưng vẫn tiếp tục có hành vi vi phạm.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Với tính chất vụ án nghiêm trọng, với nhân thân của bị cáo, xét cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như vậy mới đủ điều kiện cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Do bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy còn lại sau giám định là mặt hàng Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Nguyễn Ngọc T 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/12/2020.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu huỷ Một phong bì ma túy niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, được đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Bên trong chứa số ma túy còn lại sau giám định.

Hiện số tang vật và tài sản đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng số 115/THA ngày 17/3/2021 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa với Công an thành phố Thanh Hóa.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14. Bị cáo Nguyễn Ngọc T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP H;
- Công an TP H;
- Chi cục THADS TP H;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Trương Thị Anh